

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2017/DS-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v “Tranh chấp nợ hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thiện

2 Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp nợ hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thụy Thiên T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

** Bị đơn:* 1. Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972

2. Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Khu phố D, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2017; bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Thụy Thiên T trình bày:

Bà có tham gia 01 dây hui do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ, hui 2.000.000 đồng, gồm 22 phần, mỗi tháng khai 01 lần, bà đã đóng được cho bà H tổng cộng là 13.150.000 đồng, cụ thể:

Hui khai ngày 05/4/2016 âm lịch, kê 700.000 đồng, bà đóng cho bà H 1.300.000 đồng;

Hui khai ngày 05/5/2016 âm lịch, kê 650.000 đồng, bà đóng cho bà H 1.350.000 đồng;

Hui khai ngày 05/6/2016 âm lịch, kê 650.000 đồng, bà đóng cho bà H 1.350.000 đồng;

Hui khai ngày 05/7/2016 âm lịch, kê 700.000 đồng, bà đóng cho bà H 1.300.000 đồng;

Hui khai ngày 05/8/2016 âm lịch, kê 600.000 đồng, bà đóng cho bà H 1.400.000 đồng;

Hụi khui ngày 05/9/2016 âm lịch, kêu 700.000 đồng, bà đóng cho bà H 1.300.000 đồng;
Hụi khui ngày 05/10/2016 âm lịch, kêu 750.000 đồng, bà đóng cho bà H 1.250.000 đồng;
Hụi khui ngày 05/11/2016 âm lịch, kêu 700.000 đồng, bà đóng cho bà H 1.300.000 đồng;
Hụi khui ngày 05/12/2016 âm lịch, kêu 700.000 đồng, bà đóng cho bà H 1.300.000 đồng
Hụi khui ngày 05/01/2017 âm lịch, kêu 700.000 đồng, bà đóng cho bà H 1.300.000 đồng.

Ngày 28/12/2016, bà H có viết biên nhận nợ xác nhận có nợ bà số tiền hụi tổng cộng là 13.150.000 đồng. Bà có yêu cầu bà H trả cho bà số tiền này nhưng bà H không trả nên nay bà khởi kiện yêu cầu bà H và ông Nguyễn Ngọc C là chồng bà H trả số nợ hụi tổng cộng là 13.150.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bà H và ông C đến để tiến hành hòa giải nhưng bà H và ông C vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Riêng ông C, tại biên bản làm việc ngày 23/3/2017, ông C thừa nhận tất cả số nợ hụi của bà H là nợ chung của vợ chồng, ông đồng ý cùng bà H trả nợ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Huỳnh Thụy Thiên T có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ. Bà H có viết biên nhận xác nhận nợ bà T số tiền hụi tổng cộng là 13.150.000 đồng. Bà T đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà H không trả cho bà số tiền trên nên bà T khởi kiện.

Xét quan hệ tranh chấp giữa bà T và bà H, ông C là tranh chấp nợ hụi, bị đơn bà H và ông C đang cư trú tại thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bà H và ông C đến để tiến hành hòa giải nhưng bà H và ông C vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà H và ông C vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo giấy thối vốn hụi ngày 28/12/2016 thì bà T có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ và bà H xác nhận có nợ tiền hụi của bà T tổng cộng là 13.150.000 đồng. Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền trên nhưng bà H vẫn không trả. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời bà H đến để tiến hành hòa giải nhưng bà H vẫn cố tình không đến.

Như vậy, căn cứ vào giấy thối vốn hụi ngày 28/12/2016 thì việc bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả tổng số tiền hụi là 13.150.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Riêng ông C, ông C và bà H có đăng ký kết hôn tại UBND phường PK, thành phố BT vào ngày 19/4/2002, nợ hụi của bà H đối với bà T phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông C. Đồng thời, tại biên bản làm việc ngày 23/3/2017, ông C thừa nhận tất cả số nợ hụi của bà H là

nợ chung của vợ chồng, ông đồng ý cùng bà H trả nợ. Do đó, việc bà T yêu cầu ông C liên đới cùng bà H trả số nợ hui cho bà là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về tiền lãi, bà T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 13.150.000 đồng nên được ghi nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà H và ông C có trách nhiệm liên đới trả cho bà T tổng số tiền hui tổng cộng là 13.150.000 đồng, ghi nhận việc bà T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà H và ông C phải nộp là $13.150.000 \text{ đồng} \times 5\% = 657.500 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định “Về Hộ, hui, biên, phường”;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thụy Thiên T đối với bị đơn bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thụy Thiên T tổng cộng số tiền hui là 13.150.000 (Mười ba triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Ghi nhận việc bà Huỳnh Thụy Thiên T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 13.150.000 (Mười ba triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, số tiền trên chưa được thi hành thì bên phải thi hành án chưa thi hành án phải trả lãi đối với số tiền gốc chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 657.500 (Sáu trăm năm mươi bảy ngàn) đồng bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C phải nộp.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thụy Thiên T số tiền 329.000 (Ba trăm hai mươi chín ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010978 ngày 28/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều